|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KH-UBND | *Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**Xây dựng Đề án và Dự thảo Nghị quyết phát triển kinh tế-xã hội**

**vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh**

**giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng Đề án, dự thảo Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trình Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

- Nghiên cứu, đề xuất Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá toàn diện, khách quan về phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế,  nguyên nhân và bài học kinh nghiệm về thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội miền núi giai đoạn 2016-2020.

- Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, đề xuất từ Đề án, Nghị quyết phải có tính khả thi, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định.

**2. Yêu cầu:**

- Bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết và Quyết định của Chính phủ (Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019, Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội; Nghị quyết số [12/NQ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-quyet-12-nq-cp-2020-thuc-hien-nghi-quyet-88-2019-qh14-de-an-phat-trien-kinh-te-mien-nui-434701.aspx) ngày 15/02/2020 của Chính phủ; Quyết định số [1409/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/quyet-dinh-1409-qd-ttg-2020-ke-hoach-trien-khai-nghi-quyet-120-2020-qh14-452693.aspx) ngày 15/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và thực trạng vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh.

- Việc tổ chức xây dựng Đề án, dự thảo Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội vùng  đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh bảo đảm tính khách quan, đúng quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm chất lượng và tiến độ thời gian.

**II. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

**1. Nội dung:**

- Đánh giá toàn diện, khách quan kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU, ngày 01/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội miền núi giai đoạn 2016 - 2020.

- Đề xuất những quan điểm, chủ trương, cơ chế, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp khả thi phù hợp với xu thế phát triển của địa phương và đất nước trong thời kỳ mới để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Hoàn chỉnh Đề án, dự thảo Nghị quyết, Tờ trình về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

**2. Tiến độ thực hiện:**

- Trong tháng 4/2021: Xây dựng Đề cương sơ bộ và Đề cương chi tiết làm cơ sở cho các Sở ngành, địa phương căn cứ Đề cương triển khai xây dựng báo cáo, đề xuất các nội dung Đề án theo lĩnh vực, ngành mình quản lý.

- Trong tháng 5/2021: Khảo sát tình hình kinh tế - xã hội ở các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN; các Sở, ngành, địa phương căn cứ Đề cương triển khai xây dựng báo cáo, đề xuất các nội dung Đề án theo lĩnh vực, ngành mình mình quản lý.

- Từ tháng 6 đến tháng 7/2021: Tiến hành xây dựng Đề án; tổng hợp hoàn thiện dự thảo lần 1 và lần 2 của Đề án.

- Trong tháng 8/2021: Tổ chức thẩm định phản biện Đề án và hoàn thiện dự thảo lần cuối.

- Trong tháng 9/2021: Hoàn chỉnh Đề án, dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và hoàn tất các thủ tục trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**III. NGUỒN KINH PHÍ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Kinh phí xây dựng Đề án được bố trí từ nguồn kinh phí Chương trình  mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và  miền núi giai đoạn 2021 - 2025; nguồn vốn Ngân sách tỉnh và nguồn vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. **Ban Dân tộc**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU; tổ chức khảo sát, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội ở các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN; tổng hợp các đề xuất về cơ chế, chính sách cần hỗ trợ cho vùng  đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025.

- Tổng hợp, đề xuất kinh phí chi cho các nhiệm vụ phát sinh liên quan đến nội dung này gửi Sở Tài chính thẩm định.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

**2. Sở Tài chính:**

- Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU theo lĩnh vực, ngành mình quản lý; đề xuất nhiệm vụ, cơ chế chính sách thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tham mưu kinh phí xây dựng Đề án thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

**3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU theo lĩnh vực, ngành mình quản lý; dự báo, đề xuất chỉ  tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ  rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư; đào tạo nghề lao động và các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo chuỗi giá trị ở vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Đề xuất cơ chế chính sách thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, chính  sách phát triển rừng, các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn để thúc  đẩy phát triển nông, lâm nghiệp ở vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

**4. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU theo lĩnh vực, ngành mình quản lý;đề xuất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế chính sách đặc thù thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

**5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

-Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU theo lĩnh vực, ngành mình quản lý;đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững vùng DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Đề xuất cơ chế chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

**5. Sở Khoa học và Công nghệ:**

Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU theo lĩnh vực, ngành mình quản lý;đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển giao khoa học- công nghệ, thương hiệu sản phẩm vùng DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

**6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU theo lĩnh vực, ngành mình quản lý; đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu, danh mục đầu tư, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng vùng DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Đề xuất cơ chế chính sách thu hút đầu tư; lồng ghép các nguồn vốn; vận động, thu hút các nguồn hỗ trợ ODA, NGO, vốn đầu tư của các thành phần kinh tế vùng DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

**7. Sở Công thương:**

Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU theo lĩnh vực, ngành mình quản lý; đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế chính sách thực hiện mạng lưới chợ; công tác khuyến công, xúc tiến thương mại vùng DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

**8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU theo lĩnh vực, ngành mình quản lý; đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế chính sách thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thỉểu số gắn với phát triển du lịch vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

**9. Sở Y tế:**

Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU theo lĩnh vực, ngành mình quản lý; đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế chính sách thực hiện xây dựng và phát triển y tế cơ sở; chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

**10. Cục Thống kê tỉnh:**

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ngành và các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN tính thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số năm 2020 và hàng năm.

**11. Các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố:**

Các Sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU; đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế chính sách thực hiện ở vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

**12. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị -xã hội**

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ báo cáo kết quả triển khai thực hiện, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU. Đề xuất giải pháp và cơ chế chính sách thực hiện; phản biện Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung phân công tại Kế hoạch này tổ chức thực hiện và báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Ban Dân tộc tỉnh). Trong quá trình triển khai Kế hoạch, nếu có những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, Ban Dân tộc có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp, bảo đảm tiến độ đề ra./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);  - CT và các PCT. UBND tỉnh;  - Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;  - Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;  - UBND các huyện, thành phố;  - VPUB: LĐVP, CV;  - Lưu: VT, VXNV, NVT. |  | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Long Biên** |